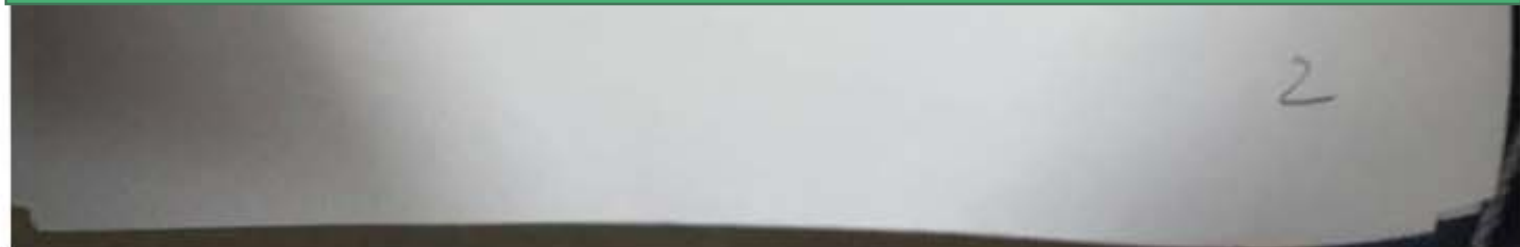
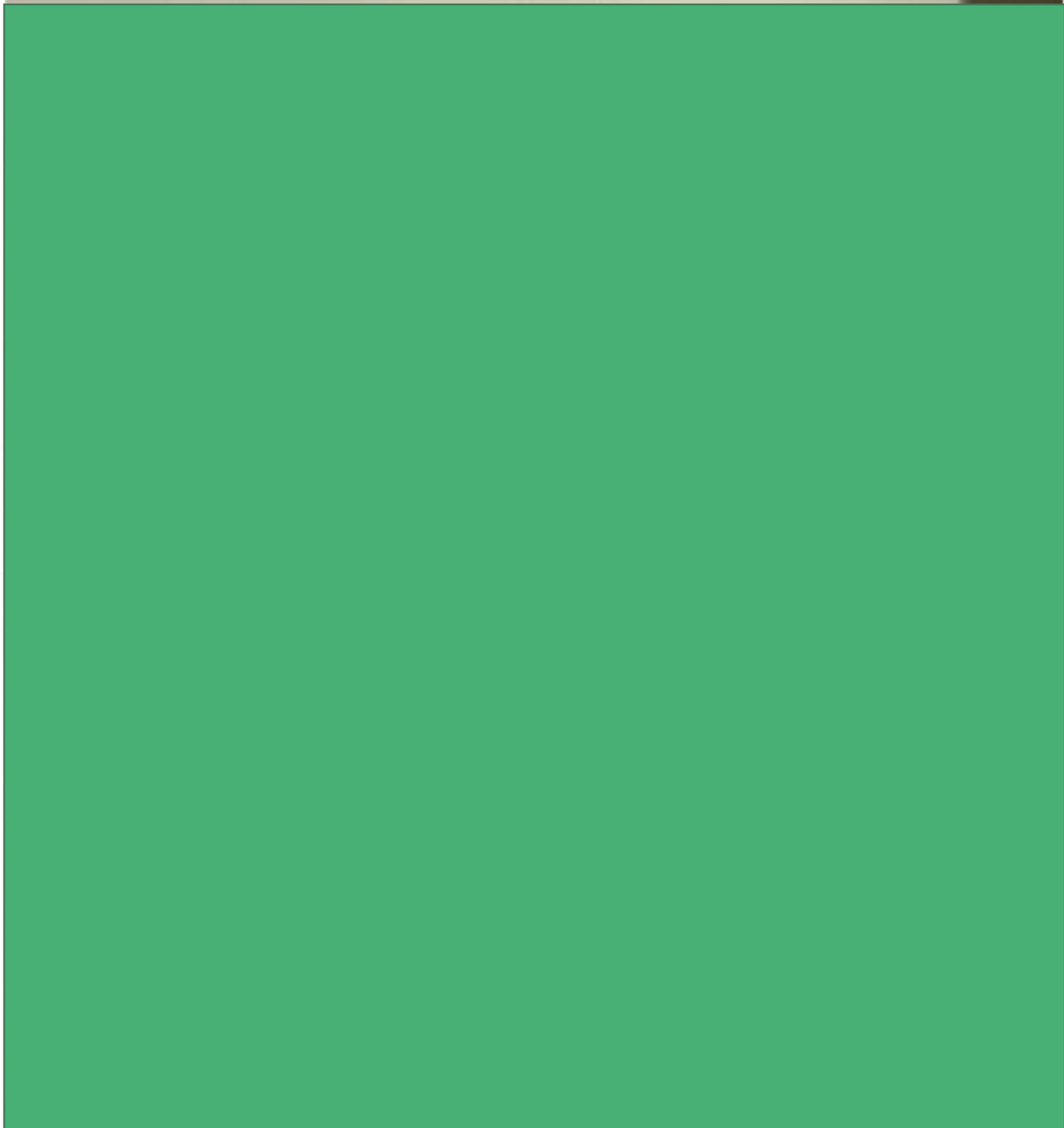


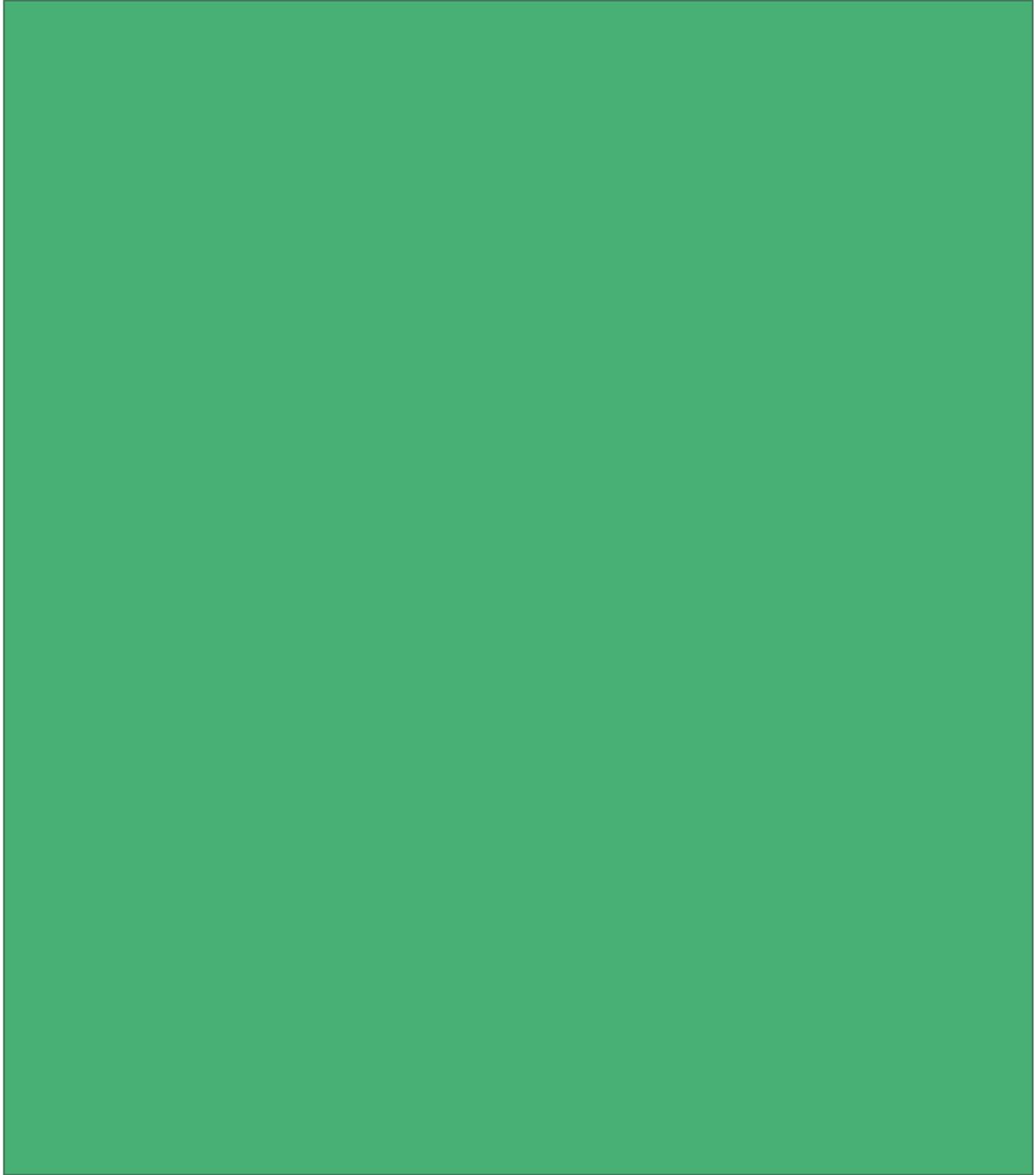
ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI LN-TM Y3 NĂM 2016
THỜI GIAN: 30 PHÚT

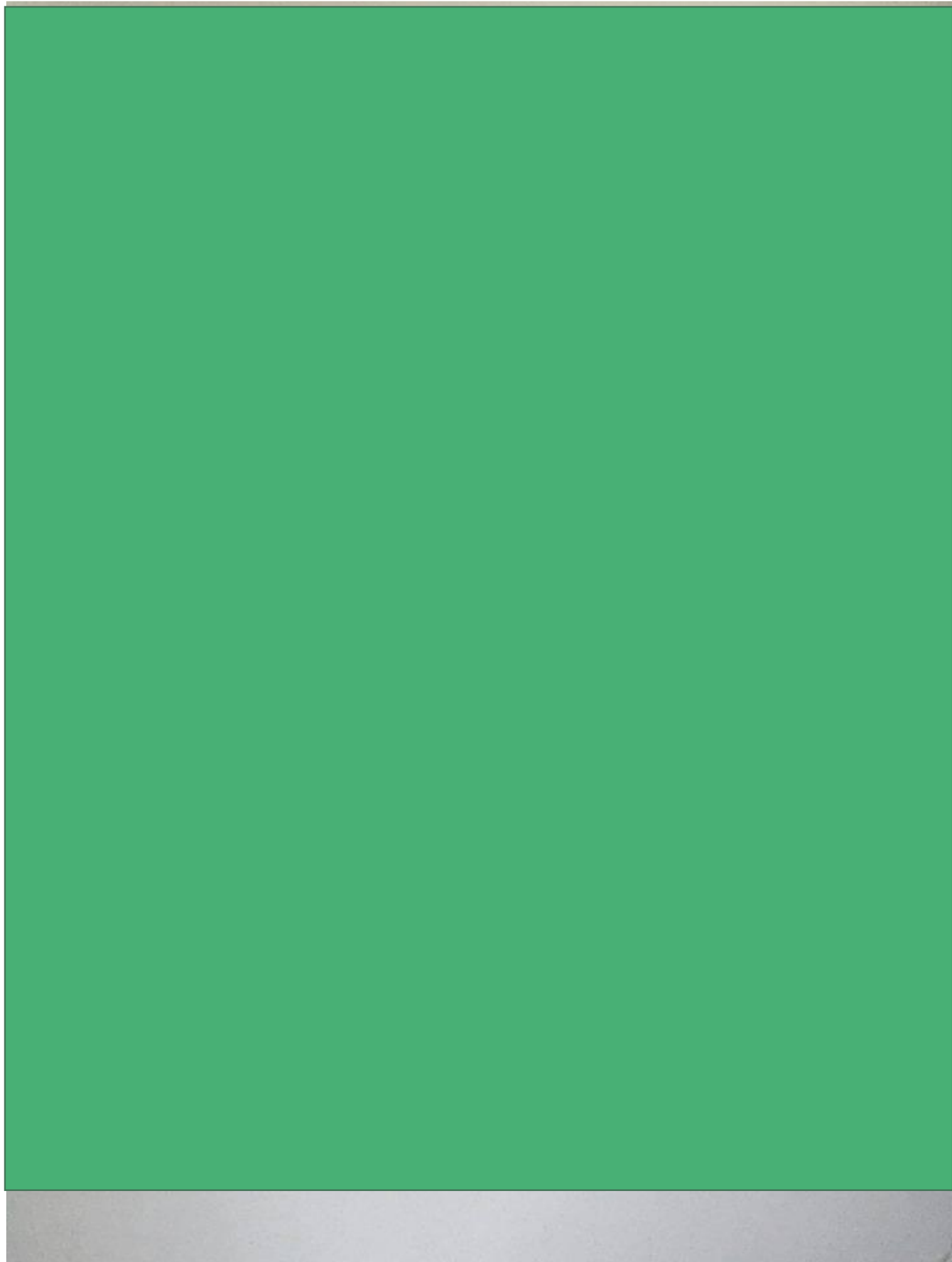
HỌ VÀ TÊN SV: _____
NGÀY: _____
NHÓM: _____
LỚP: _____

_____ thuộc hệ mạch vành

thân chung vành T hẹp >50%







31. Ung thư phổi được chia làm:

A. Ung thư phế quản, ung thư phế nang, ung thư khí quản

B. Ung thư tuyến, ung thư gai, ung thư tế bào lớn

☒ Ung thư phổi tế bào nhỏ và ung thư phổi không tế bào nhỏ

C

D. A, B, C sai
E. A, B, C đúng

32. Di căn trong ung thư phổi

- A. Tất cả các loại ung thư phổi đều di căn xa nhanh chóng
- ☒ B. Di căn theo đường hạch, đường máu, đường khí, xâm lấn quanh u
- C. Di căn xa theo đường máu ít gặp, chủ yếu là theo đường hạch
- D. Tuyến thượng thận ít khi bị di căn
- E. Không di căn

B

33. Bệnh nhân bị khàn tiếng trong ung thư phổi là do:

- A. Do u xâm lấn thanh quản, khí quản
- ☒ B. Do u xâm lấn thần kinh quặt ngược
- C. Do bệnh nhân gây yếu, nói không nói
- D. Do yếu tố TNF gây nên
- E. Do khó thở

B

34. Chẩn đoán xác định ung thư phổi dựa vào:

- A. Hình ảnh chụp điện toán cắt lớp CT-scanner
- B. Hình ảnh Xquang lồng ngực
- C. Hình ảnh siêu âm phổi
- ☒ D. Hình ảnh tế bào ung thư tìm được trong mô bệnh phẩm
- E. Tất cả đều sai

D

35. Điều trị ung thư phổi:

- A. Kháng sinh tĩnh mạch, liều cao sẽ đáp ứng
- B. Không nên phẫu thuật vì nếu can thiệp phẫu thuật sẽ làm khối u "chạy" nhanh hơn
- C. Tất cả đều phải phẫu thuật, hóa trị, xạ trị
- D. Tất cả các trường hợp ung thư đều phải hóa trị sau mổ
- ☒ E. Tất cả đều sai

E

36. Yếu tố đột biến gen EGFR trong chẩn đoán, điều trị ung thư phổi:

- A. Xét nghiệm dễ làm, ít hiệu quả điều trị
- ☒ B. Hiệu quả điều trị chỉ cải thiện triệu chứng bệnh, không kéo dài sự sống
- C. Cải thiện triệu chứng và chất lượng sống nhưng khó thực hiện
- D. Không cần làm vì có làm cũng không thay đổi được tiên lượng bệnh nhân
- E. Không có câu nào đúng

C

37. Tràn dịch màng phổi trên bệnh nhân bị ung thư phổi:

- A. Tràn dịch màng phổi ác tính khi có tế bào ung thư trong dịch màng phổi, thời gian tái lập dịch rất lâu.
- ☒ B. Tất cả các trường hợp tràn dịch màng phổi trong bệnh lý ung thư phổi đều bắt buộc phải mổ dẫn lưu
- C. Bột talc là nguyên liệu làm dính màng phổi duy nhất
- ☒ D. Tất cả đều sai
- E. Tất cả đều đúng

D

38. Tầm soát ung thư phổi:

- A. Phát hiện ung thư thường là muộn, không cần phải tầm soát tốn tiền
- B. Chỉ ai hút thuốc là mới có nguy cơ bị ung thư phổi, mới nên đi tầm soát
- ☒ C. Hút thuốc là là yếu tố nguy cơ gây ung thư phổi, nên không hút thuốc là cách phòng bệnh dễ nhất
- D. Phụ nữ không bị ung thư phổi, không cần tầm soát ở phụ nữ.
- E. Chụp CT ngực định kỳ hàng năm

E?

39. Ung thư phổi càng ngày càng xuất hiện nhiều vì:

- ☒ A. Nhiều đối tượng hút thuốc là hơn, phụ nữ và nam giới đều hút
- B. Nhiễm độc trong thực phẩm, không khí, môi trường sống nhiều hơn
- C. Năng lực y tế được nâng cao, máy móc hiện đại hơn, phát hiện bệnh nhanh và nhiều hơn
- ☒ D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

D

40. Hội chứng trung thất gồm:

- A. Ho khan đau ngực
- B. Khoa thở khô nổi
- C. Khàn tiếng phù ảo khoác
- ☒ D. A và B đúng
- E. A, B, C đúng

E

41. Điều trị u trung thất chủ yếu là ngoại khoa:

- A. Chọn đường vào trung thất tùy vị trí u
- B. Lấy trọn khối u, biết giải phẫu bệnh, điều trị hỗ trợ tùy giải phẫu bệnh
- C. Phẫu thuật nội soi trung thất hạn chế mở xương ức
- ☒ D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

D

42. U tuyến ức:

- A. Là u hay gặp nhất ở trung thất trước
- B. Trên XQuang phổi thẳng có bóng mờ
- C. Đi kèm nhược cơ hoặc vô sản hàm cầu
- ☒ D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

D

43. Van tim tổn thương thường gặp nhất là:

- ☒ A. Van 2 lá
- B. Van động mạch chủ
- C. Van 3 lá
- D. Van động mạch phổi
- E. Van 3 lá và van động mạch phổi

A

44. Các loại van nhân tạo

- A. Van cơ học
- B. Van sinh học
- C. Van cùng loài
- ☒ D. Câu A, B, C đều đúng
- E. Chỉ A, B đúng

D

7

45. Kỹ thuật sửa van 2 là (chọn câu sai)

- A. Cần phải đặt vòng van.
- B. Sửa van 2 là dễ thực hơn thay van 2 là
- C. Cần sửa dây chằng cột cơ và là van
- ☒ D. Sau mổ không cần dùng thuốc chống đông đủ có đặt vòng van
- E. Sau mổ có dùng thuốc chống đông 3 tháng

D

46. Dùng thuốc chống đông sau mổ thay van tim cơ học

- A. Không cần dùng
- ☒ B. Dùng 3 tháng
- C. Dùng suốt đời, theo dõi INR
- D. Thuốc chống đông là HEPARIN
- E. Có thể ngưng thuốc chống đông tạm thời 6 tháng

C

47. Thông liên nhĩ:

- ☒ A. Tim có lỗ thông từ nhĩ trái đến nhĩ phải
- B. Có luồng thông từ nhĩ phải sang nhĩ trái ngay từ khi mới sinh
- C. Là bệnh tim có tim
- D. Chỉ có một phương pháp điều trị là mổ và lỗ thông
- E. Tất cả các câu trên đều đúng

A

48. Bệnh thông liên thất, diễn tiến bệnh

- ☒ A. Tăng áp lực động mạch phổi và tăng áp lực mạch máu phổi.
- B. Kháng lực mạch máu phổi ngày càng giảm
- C. Trẻ ít khi bị viêm phổi
- D. Xuất hiện tím ngay từ đầu

A

49. Bệnh tứ chứng Fallot:

- ☒ A. Có hẹp vùng phễu thất phải và động mạch phổi
- B. Có lỗ thông liên thất dưới đại động mạch
- C. Có luồng thông trái phải qua lỗ thông liên thất
- D. Luôn luôn có tím xuất hiện sau khi sinh và tăng dần
- E. Không có lỗ thông liên thất

A

50. Mục đích của phẫu thuật Blalock

- A. Tăng lượng máu lên 2 phổi khi hẹp động mạch phổi
- B. Giảm độ bão hòa oxy
- ☒ C. Giảm suy tim
- D. Giảm áp lực động mạch chủ
- E. Tất cả các câu trên đều đúng

A